

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/LĐ-ST.

Ngày: 18-7-2023

V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Ngọc Thuần**.
2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Chiêm Tiền Quý Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Tĩnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2023/QĐXXST-LĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trọng L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn G, huyện C, tỉnh A. (Có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng DT;

Địa chỉ: phường B, quận T, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, là người đại diện ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18/5/2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng DT). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các bản tự khai, ông Nguyễn Trọng L, trình bày: Ngày 04/4/2019, ông với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng DT (gọi tắt là công ty DT) ký Hợp đồng thử việc số 077.2019-HĐTV.DTC; Phụ lục hợp đồng số 077.2019-HĐTV.DTC để thử việc cho vị trí nhân viên QA/QC (quản lý chất lượng), sau thời gian 02 tháng thử việc, ông đã hoàn thành công việc được giao. Đến ngày 04/6/2019, ông với công ty DT ký Hợp đồng lao động số 112.2019-

HĐLĐ.DTC; Phụ lục hợp đồng số 112.2019-HĐLĐ.DTC có thời hạn 12 tháng và đến ngày 04/6/2020, tiếp tục ký Hợp đồng lao động số 26.2020-HĐLĐ.DTC; Phụ lục hợp đồng số 26.2020-HĐLĐ.DTC có thời hạn 36 tháng đến ngày 04/6/2023. Trong quá trình làm việc, ông luôn hoàn thành các công việc được giao, chưa từng vi phạm bất cứ quy định nào của công ty cũng như chưa bị xử lý kỷ luật và luôn được đánh giá là khá, tốt và được công ty trả lương cũng như đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ.

Tuy nhiên, đến ngày 11/11/2022, ông tham dự cuộc họp nội bộ phòng, được quản lý thông báo rằng công ty sẽ cắt giảm nhân sự và chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Đến ngày 14/11/2022, trưởng phòng nhân sự công ty thông báo miệng rằng sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với ông vào ngày 25/11/2022, yêu cầu ông ký vào biên bản thanh lý hợp đồng tại chỗ và hỗ trợ cho ông nửa tháng lương là 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Do trưởng phòng nhân sự yêu cầu ông ký vào biên bản ngay mà không cho ông có thời gian tìm hiểu quyền lợi của người lao động, việc chấm dứt hợp đồng lao động ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của ông, do trước tết nguyên đán nên không thể tìm được việc làm.

Nay, ông yêu cầu công ty ĐT phải trả các khoản tiền gồm: Bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 35.000.000 đồng; Bồi thường lương trong khoảng thời gian không được làm việc từ 26/11/2022 đến 29/5/2023 (06 tháng 04 ngày) là 107.692.320 đồng; Bồi thường lương tháng 13 (năm 2022) là 17.500.000 đồng; Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước 19 ngày là 12.788.520 đồng; Bồi thường tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tháng 12/2022 đến 5/2023 là 11.287.500 đồng. Tổng cộng: 166.768.340 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi đồng).

Ông rút lại một phần yêu cầu buộc công ty ĐT phải trợ cấp thôi việc 02 tháng lương là 35.000.000 đồng và bồi thường hỗ trợ tìm việc làm mới sau phiên tòa, 01 tháng lương là 17.500.000 đồng. Tổng cộng: 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐT, có bà Nguyễn Thị Thanh T, đại diện ủy quyền, trình bày: Qua yêu cầu của ông L, buộc công ty ĐT phải bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; Bồi thường tiền lương trong khoảng thời gian không được làm việc từ ngày 26/11/2022 đến ngày 29/5/2023 (là 06 tháng 04 ngày); Bồi thường lương tháng 13 (năm 2022); Bồi thường thời gian vi phạm báo trước của hợp đồng lao động; Bồi thường tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tháng 12/2022 và tháng 5/2023. Tổng cộng: 166.768.340 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi đồng) vì cho rằng việc chấm dứt hợp đồng lao động trái luật.

Công ty ĐT, có ý kiến như sau: Trong thời gian từ năm 2020-2022, hoạt động thi công của công ty gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid và tình hình các dự án bất động sản năm 2022. Do đó, các phòng ban có tổ chức họp trao đổi với cán bộ nhân viên và thông báo trước về tình hình khó khăn phải giảm số

lượng nhân sự. Sau cuộc họp chung của Phòng dự án ngày 11/11/2022, Phòng nhân sự có họp riêng thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với ông L và được sự đồng thuận, xác nhận ký kết của ông L theo biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động số 6.2022-HĐTL.DTC. Ông L đã tiếp tục làm việc từ ngày 14/11/2022 đến hết ngày 19/11/2022 và nghỉ phép từ ngày 21/11/2022 đến hết ngày 25/11/2022. Từ ngày 26/11/2022, hợp đồng lao động giữa ông L và công ty hết hiệu lực, ông L không còn đến công ty làm việc kể từ thời gian trên. Công ty với ông L tiến hành thực hiện, hoàn tất nghĩa vụ của mình theo biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động.

Theo nội dung biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động thì công ty ĐT hỗ trợ thôi việc cho ông L là 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), ông L được trả lương đến hết ngày 26/11/2022, đồng thời không phải bồi hoàn bất kỳ chi phí liên quan đến đồng phục và đào tạo (nếu có) phát sinh. Công ty ĐT có trách nhiệm thanh toán thu nhập đến hết ngày 26/11/2022 vào kỳ lương tháng 11/2022 và chốt sổ BHXH cho ông L theo quy định. Kể từ ngày 26/11/2022, hợp đồng lao động giữa ông L và công ty ĐT đã được chấm dứt. Ông L đã thực hiện việc bàn giao khi chấm dứt hợp đồng lao động, không có ý kiến nào khác trong quá trình thực hiện. Ông L cũng gửi email vào ngày 14/11/2022, xin hỗ trợ mua lại máy tính mà công ty đã cấp để làm việc nhưng do cần thu hồi máy tính nên ông L đã bàn giao máy tính cho công ty vào ngày 09/01/2023. Ông L cũng đã tiến hành bàn giao công việc và giải quyết các thủ tục thôi việc khác trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2022 đến ngày thôi việc tại công ty theo các biên bản gồm: Bản xác nhận quyết toán chi phí ngày 25/11/2022; Biên bản bàn giao tài sản, trang thiết bị làm việc ngày 25/11/2022; Bản cam kết bảo mật thông tin sau khi thôi việc ngày 25/11/2022; Biên bản bàn giao công việc và hồ sơ tài liệu ngày 25/11/2022; Phiếu phỏng vấn thôi việc ngày 14/11/2022 và Biên bản bàn giao laptop ngày 09/01/2023. Công ty ĐT đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông L theo Biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động số 6.2022-HĐTL.DTC đã được ký kết giữa đôi bên là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của ông L, Công ty ĐT không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa:

* Ông Nguyễn Trọng L, trình bày: Ông yêu cầu buộc công ty ĐT phải trả các khoản tiền gồm: Bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 35.000.000 đồng; Bồi thường lương trong khoảng thời gian không được làm việc từ 26/11/2022 đến 18/7/2023 là 135.288.468 đồng; Bồi thường lương tháng 13 (năm 2022) là 17.500.000 đồng; Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước, vi phạm 19 ngày là 12.788.520 đồng; Bồi thường tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tháng 12/2022 đến 7/2023 là 15.050.000 đồng. Tổng cộng: 215.626.988 đồng (Hai trăm mười lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi tám đồng).

Ông rút lại một phần yêu cầu buộc công ty ĐT phải trợ cấp thôi việc 02 tháng tiền lương là 35.000.000 đồng và bồi thường hỗ trợ tìm việc làm mới sau

phiên tòa, 01 tháng tiền lương là 17.500.000 đồng. Tổng cộng: 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

* Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐT, có bà Nguyễn Thị Thanh T, đại diện ủy quyền, trình bày: Công ty ĐT với ông L đã thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động và công ty ĐT đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông L theo sự thỏa thuận của đôi bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của ông L, công ty ĐT không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định, tuy nhiên về thời hạn xét xử có chậm hơn so với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, thì ông L làm việc tại công ty ĐT theo hợp đồng lao động có thời hạn. Theo sự thỏa thuận của đôi bên về việc chấm dứt hợp đồng lao động và công ty ĐT đã ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông L. Như vậy, có cơ sở xác định phía công ty ĐT đã chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông L là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu của ông L về việc buộc công ty ĐT phải trả các khoản tiền gồm: Bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 35.000.000 đồng; Bồi thường lương trong khoảng thời gian không được làm việc từ 26/11/2022 đến 18/7/2023 là 135.288.468 đồng; Bồi thường lương tháng 13 (năm 2022) là 17.500.000 đồng; Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước, vi phạm 19 ngày là 12.788.520 đồng; Bồi thường tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tháng 12/2022 đến 7/2023 là 15.050.000 đồng. Tổng cộng: 215.626.988 đồng (Hai trăm mười lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi tám đồng), là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng L.

Ông L rút lại một phần yêu cầu buộc công ty ĐT phải trợ cấp thôi việc 02 tháng lương là 35.000.000 đồng và bồi thường hỗ trợ tìm việc làm mới sau phiên tòa, 01 tháng lương là 17.500.000 đồng. Tổng cộng: 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), việc rút lại một phần yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông L cho rằng quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐT (gọi tắt là công ty ĐT) là trái luật và yêu cầu công ty ĐT phải bồi thường theo quy định của pháp luật lao động, như vậy quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Công ty ĐT có trụ sở tại phường B, quận T, theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung: Giữa ông Nguyễn Trọng L và công ty ĐT có ký kết hợp đồng lao động có xác định thời hạn từ năm 2019, sau đó tiếp tục ký hợp đồng lao động có xác định thời hạn vào ngày 04/6/2020 và đến ngày 26/11/2022, đôi bên đã ký biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động với nhau. Trong quá trình thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động, giữa đôi bên có xảy ra tranh chấp, nên ông L có đơn khởi kiện công ty ĐT tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

Qua yêu cầu khởi kiện của ông L và ý kiến của công ty ĐT, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[2.1]. Qua sự thừa nhận của ông L và công ty ĐT, thì ông L làm việc tại công ty ĐT từ ngày 04/6/2019 đến ngày 26/11/2022, giữa đôi bên có ký hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng (từ ngày 04/6/2019 đến ngày 04/6/2020), sau đó đôi bên tiếp tục ký hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng (từ ngày 04/6/2020 đến ngày 04/6/2023), vị trí làm việc là nhân viên quản lý chất lượng, với mức lương là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Đến ngày 14/11/2022, ông L với công ty ĐT thực hiện ký biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động giữa đôi bên và ngày 25/11/2022, công ty ĐT ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông L.

Ông L cho rằng vào ngày 11/11/2022, ông có tham dự cuộc họp nội bộ phòng và được quản lý phòng thông báo rằng công ty sẽ cắt giảm nhân sự và chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Đến ngày 14/11/2022, trưởng phòng nhân sự công ty thông báo miệng rằng sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với ông vào ngày 25/11/2022 và yêu cầu ông ký vào biên bản thanh lý hợp đồng tại chỗ và hỗ trợ cho ông nửa tháng tiền lương là 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Do trưởng phòng nhân sự công ty yêu cầu ông ký vào biên bản ngay mà không cho ông có thời gian tìm hiểu quyền lợi của người lao động. Việc ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, do đó yêu cầu buộc công ty ĐT phải trả các khoản gồm: Bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 35.000.000 đồng; Bồi thường lương trong khoảng thời gian không được làm việc từ 26/11/2022 đến 18/7/2023 là 135.288.468 đồng; Bồi thường lương tháng 13 (năm 2022) là 17.500.000 đồng; Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước, vi phạm 19 ngày là 12.788.520 đồng; Bồi thường tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tháng 12/2022 đến

7/2023 là 15.050.000 đồng. Tổng cộng: 215.626.988 đồng (Hai trăm mười lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi tám đồng). Phía công ty ĐT cho rằng việc ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông L là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấm dứt hợp đồng lao động là căn cứ vào sự thỏa thuận của đôi bên tại biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động.

Xét thấy, tại Biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động số 6.2022-HĐTL.DTC ngày 26/11/2022 (tại Biên bản đối chất ngày 29/5/2023, thì đôi bên xác định biên bản thỏa thuận thanh lý trên được ký ngày 14/11/2022), giữa ông L và công ty ĐT có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 26/11/2022, ông L được trợ cấp số tiền 8.750.000 đồng và đã trả lương đến hết ngày 26/11/2022, đồng thời không phải bồi hoàn bất kỳ chi phí liên quan đến đồng phục và đào tạo (nếu có) phát sinh. Ngoài ra, đôi bên cũng thỏa thuận, công ty ĐT có trách nhiệm thanh toán thu nhập đến ngày 26/11/2022 vào kỳ lương tháng 11/2022, đồng thời chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông L theo quy định. Ông L có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ công việc, vật dụng, dụng cụ, tài liệu mà công ty ĐT đã giao cho ông L trong suốt thời gian làm việc tại công ty.

Sau khi đôi bên chấm dứt hợp đồng lao động, ngày 25/11/2022, ông L đã ký các văn bản gồm: Bản xác nhận quyết toán chi phí; Biên bản bàn giao tài sản, trang thiết bị làm việc; Bản cam kết về việc bảo mật thông tin sau khi thôi việc; Biên bản bàn giao công việc và hồ sơ tài liệu; Phiếu phỏng vấn thôi việc và đến ngày 09/01/2023, ông L tiếp tục ký biên bản bàn giao máy tính làm việc. Đồng thời, phía công ty ĐT cũng đã thực hiện trả lương cho ông L đến hết ngày 25/11/2022 cùng với trợ cấp thôi việc nửa tháng lương là 8.750.000 đồng và thực hiện chốt sổ bảo hiểm xã hội, trả sổ cho ông L theo quy định.

Sau khi thực hiện việc bàn giao công việc, hồ sơ tài liệu, tài sản cùng các trang thiết bị làm việc và nhận sổ bảo hiểm xã hội, thì ông L đã nghỉ việc từ ngày 25/11/2022 cho đến nay và ông xác nhận đang hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng tại Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh A, đã trả bảo hiểm thất nghiệp được 05 tháng.

Tại phiên tòa, ông L cũng cho rằng vào ngày 14/11/2022, khi nghe trưởng phòng nhân sự công ty thông báo miệng rằng sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với ông vào ngày 25/11/2022 và yêu cầu ông ký vào biên bản thanh lý hợp đồng tại chỗ và hỗ trợ cho ông nửa tháng tiền lương là 8.750.000 đồng, do trưởng phòng nhân sự công ty yêu cầu ông ký vào biên bản ngay mà không cho ông có thời gian tìm hiểu quyền lợi của người lao động. Tuy nhiên, sau khi chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 25/11/2022 đến ngày 09/01/2023, khi ông L thực hiện bàn giao công việc, hồ sơ tài liệu, tài sản cùng các trang thiết bị làm việc và nhận sổ bảo hiểm xã hội thì vẫn không có ý kiến gì về việc công ty ĐT chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Nếu cho rằng công ty ĐT yêu cầu ông L nghỉ việc thì ông L phải ghi rõ lý do trong các biên bản bàn giao hoặc ông L có thể không lập biên bản bàn giao khi thời hạn hợp đồng lao động vẫn còn.

Về phía công ty ĐT, sau khi nhận các biên bản bàn giao ngày 25/11/2022 và ngày 09/01/2023, công ty ĐT đã thanh toán tiền lương đến ngày 25/11/2022 và tiền hỗ trợ thôi việc là 8.750.000 đồng. Đồng thời, công ty ĐT đã đóng các khoản bảo hiểm, chốt danh sách báo giảm người lao động đối với ông L và giao trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông L và ông L cũng xác nhận đang hưởng bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh A. Như vậy, công ty ĐT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với ông L. Từ những chứng cứ nói trên, có đủ cơ sở xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Trọng L và công ty ĐT là do đôi bên đã tự nguyện thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước hạn đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 34 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Từ những nhận định nói trên, xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn Trọng L buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐT phải trả các khoản tiền gồm: Bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 35.000.000 đồng; Bồi thường lương trong khoảng thời gian không được làm việc từ 26/11/2022 đến 18/7/2023 là 135.288.468 đồng; Bồi thường lương tháng 13 (năm 2022) là 17.500.000 đồng; Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước, vi phạm 19 ngày là 12.788.520 đồng; Bồi thường tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tháng 12/2022 đến 7/2023 là 15.050.000 đồng. Tổng cộng: 215.626.988 đồng (Hai trăm mười lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi tám đồng), là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[2.2]. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Trọng L rút lại một phần yêu cầu buộc công ty ĐT phải trợ cấp thôi việc 02 tháng tiền lương là 35.000.000 đồng và bồi thường hỗ trợ tìm việc làm mới sau phiên tòa, với số tiền 01 tháng tiền lương là 17.500.000 đồng. Tổng cộng là: 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu trên của ông L là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, nên đình chỉ yêu cầu này của ông Nguyễn Trọng L.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông L và công ty ĐT là do đôi bên đã tự nguyện thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và phía công ty ĐT đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông L, do đó yêu cầu của ông L buộc công ty ĐT phải trả các khoản tiền gồm: Bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 35.000.000 đồng; Bồi thường lương trong khoảng thời gian không được làm việc từ 26/11/2022 đến 18/7/2023 là 135.288.468 đồng; Bồi thường lương tháng 13 (năm 2022) là 17.500.000 đồng; Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước, vi phạm 19 ngày là 12.788.520 đồng; Bồi thường tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tháng 12/2022 đến 7/2023 là 15.050.000 đồng. Tổng cộng: 215.626.988 đồng là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông L và đình chỉ phần yêu cầu buộc công ty ĐT phải trợ cấp thôi việc là 02 tháng tiền lương và bồi thường hỗ trợ tìm việc làm mới sau phiên tòa, tổng cộng là: 52.500.000 đồng của ông L. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì ông Nguyễn Trọng L thuộc trường hợp không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 203; Điều 217, Điều 218; Điều 220; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 20, khoản 3 Điều 34 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng L.

Về việc yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐT phải trả các khoản tiền gồm: Bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 35.000.000 đồng; Bồi thường lương trong khoảng thời gian không được làm việc từ 26/11/2022 đến 18/7/2023 là 135.288.468 đồng; Bồi thường lương tháng 13 (năm 2022) là 17.500.000 đồng; Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước, vi phạm 19 ngày là 12.788.520 đồng; Bồi thường tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tháng 12/2022 đến 7/2023 là 15.050.000 đồng. Tổng cộng: 215.626.988 đồng (Hai trăm mười lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi tám đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Nguyễn Trọng L về việc buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐT phải trả cấp thôi việc 02 tháng tiền lương là 35.000.000 đồng và bồi thường hỗ trợ tìm việc làm mới sau phiên tòa, 01 tháng tiền lương là 17.500.000 đồng. Tổng cộng là: 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Án phí LĐST: Ông Nguyễn Trọng L không phải chịu án phí sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CC THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP. (Nhân).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Thái